

Số: /QĐ-HĐTĐGD

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế hoạt động của
Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 200/TTr-STC ngày 15/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước. Quy chế này không thay đổi trong trường hợp điều chỉnh lại các thành viên Hội đồng.

Điều 3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch, các thành viên Hội đồng; Tổ trưởng, các thành viên Tổ giúp việc Hội đồng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBNDTP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Sở: TC, NN&MT, XD;
- Thuế thành phố Hải Phòng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Phòng: NN&MT, TC, NV&KTGS;
- Lưu: VT. N.V.Long.

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Lê Anh Quân

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
GIÁ ĐẤT CỤ THỂ THÀNH PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, chế độ làm việc của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Hội đồng); trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng; trình tự, thủ tục phối hợp, luân chuyển hồ sơ trong công tác thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng.
2. Tổ giúp việc của Hội đồng.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thẩm định giá đất của Hội đồng trên địa bàn thành phố.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng.

1. Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố (gọi tắt là Hội đồng) làm việc độc lập, khách quan, theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Hội đồng kết luận theo ý kiến của đa số thành viên Hội đồng có mặt đã biểu quyết và thông qua tại phiên họp. Trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định. Thành viên của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết luận do Hội đồng quyết định nhưng phải nêu rõ lý do không đồng ý.

2. Các thành viên Hội đồng có ý kiến, quan điểm của mình về phương án xác định giá đất cụ thể do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình và chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ được giao, ý kiến thẩm định của mình. Trường

hợp thành viên Hội đồng không tham dự cuộc họp và không có văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng được xác định thống nhất với kết luận của Hội đồng và phải thực hiện ký Biên bản họp của Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội đồng.

1. Hội đồng được thành lập theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Luật Đất đai năm 2024, khoản 1 Điều 32 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất.

2. Hội đồng có nhiệm vụ thẩm định phương án giá đất trên cơ sở Tờ trình và hồ sơ phương án giá đất của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 161 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể:

a) Thẩm định việc tuân thủ nguyên tắc định giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Đất đai trong xây dựng phương án giá đất;

b) Thẩm định việc áp dụng các phương pháp định giá đất theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 158 Luật Đất đai trong phương án giá đất;

c) Thẩm định về trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP;

d) Thẩm định về kết quả thu thập thông tin theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP.

3. Hội đồng được lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức tư vấn xác định giá đất, chuyên gia về giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 71/2024/NĐ-CP để tham gia làm thành viên của Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng.

1. Chủ tịch Hội đồng.

a) Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về những nội dung vượt thẩm quyền của Hội đồng.

c) Ký các văn bản: Quy chế hoạt động của Hội đồng; Quyết định thành lập (kiện toàn) Tổ giúp việc của Hội đồng; Văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Tổ giúp việc của Hội đồng.

d) Triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng:

a) Điều hành, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao cho các thành viên Hội đồng (là lãnh đạo các Sở, ngành, cơ quan), Tổ giúp việc Hội đồng.

- b) Triệu tập và điều hành các phiên họp của Hội đồng;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác của Hội đồng theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng (Giám đốc Sở Tài chính).

- a) Thay mặt Hội đồng ký thông báo kết quả thẩm định giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- b) Ký văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng, yêu cầu cung cấp hồ sơ, giấy mời họp Hội đồng, báo cáo nội dung thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng và các văn bản khác.
- c) Ký văn bản chuyển trả hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp Tổ giúp việc Hội đồng có báo cáo về phương án giá đất cụ thể chưa đảm bảo điều kiện để Hội đồng thẩm định.
- d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4. Các thành viên Hội đồng.

4.1. Nhiệm vụ chung:

- a) Nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với các nội dung trong phương án giá đất cụ thể để tham gia ý kiến tại phiên họp thẩm định của Hội đồng. Trong đó, các thành viên Hội đồng phải nêu quan điểm cụ thể về đối với phương án giá đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình. Trường hợp không thống nhất với phương án phải nêu rõ lý do/nguyên nhân không thống nhất.
- b) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này, nội dung liên quan lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, đơn vị, địa phương.
- c) Chịu trách nhiệm chung về kết quả thẩm định của Hội đồng; trực tiếp giải trình, thực hiện các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung do thành viên thực hiện liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành, địa bàn quản lý và nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công.
- d) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc các Sở, ngành và thành viên Tổ công tác giúp việc nghiên cứu, chuẩn bị các nội dung tham mưu trong phương án giá đất cụ thể theo phân công để đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố xem xét tại phiên họp thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.

4.2. Nhiệm vụ cụ thể theo nội dung quản lý chuyên ngành, lĩnh vực:

4.2.1. Thành viên Sở Tài chính.

- a) Chịu trách nhiệm rà soát các nội dung trong phương án giá đất:

- Tính pháp lý, tính đầy đủ về nội dung đối với hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất cụ thể do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Hội đồng.

- Các chỉ tiêu tính toán tại phương án giá đất được thành phố quy định trong việc xác định giá đất.

- Các thông tin của Dự án theo nội dung chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư được phê duyệt.

b) Mời đại diện tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất (là người có đủ điều kiện hành nghề tư vấn xác định giá đất theo quy định và không thuộc tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất được Sở Nông nghiệp và Môi trường thuê để xác định giá đất cụ thể) hoặc chuyên gia về giá đất (là người có tối thiểu 05 năm kinh nghiệm làm việc một trong các lĩnh vực tài chính đất đai, quản lý giá, quản lý đất đai, thẩm định giá và không thuộc các thành viên của Hội đồng) tham gia làm thành viên Hội đồng để tư vấn, phản biện và tham gia phiên họp Hội đồng (nếu cần thiết).

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4.2.2. Thành viên Sở Nông nghiệp và Môi trường.

a) Chịu trách nhiệm rà soát các nội dung trong phương án giá đất:

- Tính pháp lý, nguồn gốc khu đất; điều kiện giao đất, cho thuê đất của khu đất cần xác định giá đất; rà soát diện tích, vị trí của khu đất làm cơ sở định giá đất.

- Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể và các nội dung trong hồ sơ trình Hội đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ;

- Các chỉ tiêu tính toán tại phương án giá đất cụ thể.

b) Tổng hợp các nội dung phát sinh ngoài quy định đối với các chỉ tiêu tính toán tại phương án giá đất để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4.2.3. Thành viên Thuế thành phố Hải Phòng.

a) Chịu trách nhiệm rà soát các nội dung trong phương án giá đất:

- Các chỉ tiêu tính toán doanh thu, chi phí, lợi nhuận của Doanh nghiệp trong phương án xác định giá đất.

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của doanh nghiệp theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4.2.4. Thành viên Sở Xây dựng.

a) Chịu trách nhiệm rà soát các nội dung trong phương án giá đất:

- Các số liệu về các chỉ tiêu tính toán liên quan đến quy hoạch xây dựng: diện tích xây dựng công trình, diện tích sàn xây dựng, diện tích sàn kinh doanh trong phương án xác định giá đất của dự án (nếu có).

- Việc áp dụng tính toán các chi phí đầu tư xây dựng: công trình, kết cấu hạ tầng và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định; chỉ số giá xây dựng để tính chi phí dự phòng do yếu tố trượt giá đối với phần xây dựng.

- Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn thành phố liên quan đến các tài sản so sánh trong phương án giá đất cụ thể.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4.2.5. Thành viên UBND (Chủ tịch) các xã, phường, đặc khu nơi có đất thực hiện dự án xác định giá đất.

a) Chịu trách nhiệm rà soát các nội dung trong phương án giá đất:

- Sự phù hợp của các yếu tố thông tin đầu vào để định giá đất (giá chuyển nhượng, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giá thuê đất, giá thuê mặt bằng) để áp dụng phương pháp so sánh, phương pháp thặng dư theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Đất đai năm 2024.

- Các thông tin khảo sát, tài sản so sánh do đơn vị tư vấn thẩm định giá cung cấp tại phương án xác định giá đất.

b) Chủ động rà soát, cung cấp các thông tin về giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất, giá chuyển nhượng, giá thuê mặt bằng, giá bồi thường.. trên địa bàn và các khu vực lân cận để làm căn cứ đối chiếu, xem xét nội dung lựa chọn tài sản so sánh trong phương án giá đất.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

4.2.6. Thành viên Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Tham gia ý kiến đối với các nội dung có liên quan trong phương án giá đất cụ thể.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao để thẩm định phương án giá đất cụ thể.

c) Bố trí địa điểm và cơ sở vật chất phục vụ các cuộc họp của Hội đồng.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ giúp việc Hội đồng

1. Tổ trưởng Tổ giúp việc

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng về hoạt động của Tổ giúp việc; chủ trì, điều hành các phiên họp Tổ giúp việc;

b) Chịu trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng về thẩm tra phương án giá đất theo Biên bản cuộc họp Tổ giúp việc;

2. Các thành viên Tổ giúp việc

a) Tham gia đầy đủ các phiên họp của Tổ giúp việc;

b) Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ và quy định pháp luật; tham mưu giúp việc cho thành viên Hội đồng là lãnh đạo thuộc sở, ngành, cơ quan, đơn vị mình tham gia thẩm định phương án giá đất và thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này;

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Điều 7. Nguyên tắc thẩm định giá đất cụ thể.

1. Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố thẩm định phương án giá đất theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Đất đai năm 2024, cụ thể:

a) Phương pháp định giá đất theo nguyên tắc thị trường;

b) Tuân thủ đúng phương pháp, trình tự, thủ tục định giá đất;

c) Bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch;

d) Bảo đảm tính độc lập giữa tổ chức tư vấn xác định giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố và cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định giá đất;

đ) Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

2. Nội dung thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố bao gồm việc tuân thủ nguyên tắc, phương pháp định giá đất, trình tự, thủ tục định giá đất, kết quả thu thập thông tin đầu vào để định giá đất, kết quả xác định giá đất cụ thể.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thẩm định giá đất cụ thể.

Trình tự, thủ tục thẩm định giá đất cụ thể của Hội đồng được thực hiện theo quy định tại Luật đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ về giá đất.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị Hội đồng thẩm định phương án giá đất cụ thể đến cơ quan Thường trực của Hội đồng (Sở Tài chính) để tổng hợp (bao gồm hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). Hồ sơ thẩm định phương án giá đất bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định phương án giá đất;
- b) Tờ trình về phương án giá đất;
- c) Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, dự thảo Chứng thư định giá đất;
- d) Hồ sơ pháp lý về thửa đất, khu đất định giá: Trích lục thửa đất, quy hoạch chi tiết 1/500, quy hoạch tổng mặt bằng, bản đồ địa chính.
- đ) Hồ sơ, tài liệu có liên quan trong phương án giá đất cụ thể.

2. Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ thẩm định giá đất cụ thể do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình theo quy định tại khoản 1 Điều này. Sở Tài chính (Cơ quan thường trực Hội đồng) cung cấp hồ sơ phương án giá đất cụ thể đến các thành viên Hội đồng để nghiên cứu.

3. Các thành viên Hội đồng giao thành viên Tổ giúp việc, các phòng chuyên môn thuộc Sở, ngành để kiểm tra, rà soát, chuẩn bị các nội dung theo phân công tại Điều 5 Quy chế này để đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố xem xét tại phiên họp thẩm định.

4. Phó Giám đốc Sở Tài chính (Tổ trưởng Tổ giúp việc) triệu tập họp Tổ giúp việc Hội đồng và các đơn vị có liên quan, thực hiện kiểm tra, rà soát, hồ sơ.

5. Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày các thành viên Hội đồng nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định giá đất cụ thể, Chủ tịch Hội đồng quyết định hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng tổ chức phiên họp thẩm định giá đất;

Phiên họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng dự họp, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng đối với trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; Phó Chủ tịch Hội đồng; Tổ giúp việc Hội đồng; đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan trình phương án giá đất) và đại diện đơn vị xác định giá đất.

Trong một số trường hợp: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng có thể chỉ đạo các thành viên Hội đồng không tổ chức họp mà thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường, đơn vị tư vấn xác định giá đất có trách nhiệm giải trình các nội dung vướng mắc trong phương án giá đất cụ thể theo đề nghị của Hội đồng tại phiên họp thẩm định giá đất cụ thể; bổ sung, hoàn thiện phương án giá đất để Hội đồng thẩm định.

7. Nội dung thống nhất biểu quyết của các thành viên Hội đồng, gồm:

a) Kết quả thẩm định trên cơ sở các nguyên tắc, nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 158 và khoản 5 Điều 161 Luật Đất đai năm 2024.

b) Kiến nghị của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố đối với phương án giá đất để Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có);

c) Ý kiến bảo lưu của các thành viên Hội đồng (nếu có);

8. Sau khi các thành viên Hội đồng thống nhất biểu quyết về phương án giá đất: Cơ quan thường trực của Hội đồng (Sở Tài chính) tổng hợp các nội dung tại Biên bản cuộc họp, dự thảo và trình duyệt Thông báo của Hội đồng thẩm định giá đất gửi đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Chế độ lưu trữ hồ sơ thẩm định giá đất cụ thể.

1. Sở Tài chính (cơ quan Thường trực của Hội đồng) có trách nhiệm lưu trữ các văn bản thẩm định của Hội đồng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

1. Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Các thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc của Hội đồng có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc phát sinh cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế; các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi ý kiến về cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất thành phố để báo cáo cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định./.
